

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST

Ngày: 05-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 -VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miêng
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt – Thư ký viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Kim Chấm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành K. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh ngày 09 tháng 8 năm 1988. Nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long). Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1964 (đã chết). Con bà Trần Thị N, sinh năm 1961 (đã chết). Bị cáo có 01 người anh và 02 người em ruột, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình đi học hết lớp 12 thì nghỉ học đi làm thuê, ngày 13/02/2025 gây tai nạn giao thông đường bộ làm chết một người như trên bị khởi tố điều tra.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Văn D, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số D L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là xã T, tỉnh Đắk Lắk). Ông D1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Lê Ngọc N1, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã P, tỉnh Gia Lai). Ông N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Duy N2, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số I N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/02/2025, Nguyễn Thành K điều khiển xe mô tô BS: 84B1 – 385.56, chở bạn là chị Vũ Thị H1, sinh năm 1993, ĐKTT: Khu V, Phường A, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (nay là Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ) ngồi phía sau, xuất phát từ nhà của K tại ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long) đi thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 20 giờ 29 phút, cùng ngày cả hai đến tuyến tránh Quốc lộ F, địa phận thuộc ấp B, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp B, xã M, tỉnh Vĩnh Long), lúc này K điều khiển xe vượt bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 952.31 kéo theo sơ-mi-rơ-móc biển số 51R – 261.77 do Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1993, đăng ký thường trú thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là ấp P, xã T, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Khi đang vượt xe đầu kéo thì xe K điều khiển bị trượt mép lề đường bên phải, làm xe K ngã sang trái, K và H1 văng ra khỏi xe. Chị H1 bị bánh xe đầu kéo phía sau bên phải cán qua người tử vong tại hiện trường, K bị gãy xương bánh chè chân trái, xe mô tô hư hỏng nhẹ.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Xe mô tô BS 84B1–385.56 (số máy: G3D4E393850, số khung: 0610GY375634; đã qua sử dụng);

- Xe ô tô đầu kéo BS: 51C – 952.31 (số máy: 125HM2Y4140745, số khung: 1HSDJSJR7DJ150525) kéo theo rơ móc BS: 51R – 261.77 (số khung: LA995RBB3M1YXY324; đã qua sử dụng).

- Nguyễn Thành K giao nộp 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, tên Nguyễn Thành K, số AD 370335 do Sở G cấp ngày 20/9/2007.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 21 giờ 40 phút ngày 13/02/2025 ghi nhận các dấu vết chính như sau:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường thẳng, xảy ra tại Km37+100 đoạn 4 tuyến tránh Quốc lộ F thuộc ấp B, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, có chiều rộng 9m, ở giữa mặt đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng (vạch kẻ tim đường) chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy riêng biệt, khu vực gần hiện trường có biển báo W207d (giao nhau với đường không ưu tiên).

Chọn số thứ tự từ 1 đến 6 để đánh dấu vị trí nạn nhân, dấu vết, phương tiện: (1) Vết trượt lê rộp cỏ, (2) vùng ma sát thực phẩm treo theo xe, (3) vết cày, (4) vị trí xe mô tô biển số 84B1-385.56, (5) vị trí nạn nhân, (6) Vị trí xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.31.

Điểm mốc cố định hiện trường là biển báo W207d nằm trong lề đường bên phải theo hướng từ cầu C đi thị trấn M. Chọn vạch sơn màu vàng đứt nét nằm giữa mặt đường làm mép đường chuẩn để đo vẽ. Chọn hướng khám nghiệm hiện trường theo hướng phương tiện lưu thông từ cầu C đi thị trấn M.

(1) Vết trượt lê rộp cỏ là đoạn đường thẳng, đứt quãng nằm ở mép lề phải theo hướng khám nghiệm, có kích thước là 16,60m x 0,10m. Đầu (1) cách tim đường là 4,60m, cách trụ mốc cố định là 14m, cách bảng lý trình cầu B là 12,30m, cuối (1) cách tim đường là 4,40m.

(2) Vùng ma sát thực phẩm treo theo xe nằm trên phần đường nhựa, kích thước 4,05m x 1,1m, có hướng theo hướng khám nghiệm, nằm trên phần đường bên phải hướng khám nghiệm. Điểm đầu xa nhất cách tim đường là 3,70m, cách đầu (1) là 16,30m. Điểm cuối xa nhất cách tim đường là 4,35m.

(3) Vết cày, có vị trí nằm trên phần đường nhựa bên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, hướng vết cày theo chiều hướng khám nghiệm, có kích thước 1,55m x 0,01m, đầu vết cày (3) cách tim đường 4,20m, cách đầu (2) là 1,70m, cuối vết cày cách tim đường là 3,8m.

(4) Vị trí xe mô tô biển số 84B1-385.56 nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng về thị trấn M, đuôi xe hướng về cầu C. T trục sau cách tim đường 3,75m, cách cuối vết cày là 1,2m, tâm trục trước cách tim đường 3,7m.

(5) Vị trí nạn nhân nằm sấp trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu hướng vào lề đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đỉnh đầu nạn nhân cách tim đường 2,20m, cách trục trước xe mô tô là 3,6m, gót chân phải nạn nhân cách tim đường là 3,9m, cách trục trước xe mô tô là 3,50m.

(6) Vị trí xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.31 kéo theo sơ -mi -rơ -móc biển số 51R-261.77 nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu xe hướng về thị trấn M, đuôi xe hướng về cầu C. Mặt ngoài phía sau bánh xe bên trái xe đầu kéo cách tim đường 0,33m, mặt ngoài bánh xe trước bên trái cách tim đường 0,31m, mặt ngoài bánh xe sau bên trái sơ-mi-rơ-móc cách tim đường là 0,34m, cách trục trước xe mô tô là 48,30m.

Biên bản khám phương tiện xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.31 và sơ-mi-rơ-móc biển số 51R-261.77 thể hiện toàn thân xe không có dấu vết mới. Góc ngoài mặt lặn bánh xe trước bên phải sơ-mi-rơ-móc có dính chất bám, kích thước 25cm x 6cm, điểm gần nhất cách số 1 trong dãy số “12R22.5” là 30cm. Mặt ngoài bên phải bánh xe cuối cùng của sơ-mi-rơ-móc dính chất bám có kích thước 30cm x 5cm, điểm gần cách chữ A trong dãy chữ số “AR777” là 28cm. Mặt ngoài bên phải bánh xe cuối cùng có vết ma sát kích thước 10cm x 6cm, điểm gần nhất vết ma sát cách số 1 trong dãy chữ số “12R22.5” là 14cm.

Biên bản khám phương tiện xe mô tô 84B1-38.556 ghi nhận: Gương chiếu hậu bên trái có vết trầy xước có kích thước 13cm x 2cm; Ốp đầu đèn xe có vết trầy xước, có dính chất màu đỏ có kích thước 20cm x 12cm; Đầu tay cầm lái bên trái có vết ma sát, mài mòn cao su, kích thước 2cm x 2cm; phía trên cánh bửng bên trái có vết ma sát, trầy xước kích thước 23cm x 6cm; đèn chuyển hướng bên trái có vết trầy xước, kích thước 7cm x 3cm, ốp sườn bên trái bị bể, trầy xước, gát chân trước bên trái bị gãy mất phía dưới cánh bửng bên trái có vết ma sát, trầy xước, tay côn bên trái bị gãy; mặt nạ trước, đầu tay cầm lái bên phải, thân xe bên phải và phía sau xe không có dấu vết mới.

Kết quả kiểm tra hiện trường như sau: Cầu B dài 34,4m, mặt cầu rộng 11,0m; trên mặt cầu có vạch kẻ tim đường liền nét chia mặt cầu thành hai làn đường xe chạy, mỗi làn đường rộng 5,50m; độ dày mép đường nhựa trên phần đường xe chạy so với mặt nền đất trong lề đường là 0,08m; phần đường xe chạy từ vị trí tiếp giáp cầu B rộng 11,0m, bị hẹp dần về hướng vòng xoay xã Đ (nay là xã M). Tại vị trí cách Cầu B 22,30m chiều rộng mặt đường là 9,0m.

* Tại kết luận giám định tử thi số 26/KLGĐTT-KTHS ngày 03/3/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận nạn nhân Vũ Thị H1 chết do đa chấn thương.

* Kết luận giám định số 273/2025/KL-KTHS ngày 27/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận diễn biến nội dung hình ảnh trong một tập tin video (ký hiệu A) gửi giám định “không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa”.

* Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Thành K và Nguyễn Ngọc D1 do Bệnh viện C thực hiện lúc 23 giờ 20 phút và 23 giờ 50 phút ngày 13/02/2025 âm tính với nồng độ cồn trong máu và âm tính với ma túy trong nước tiểu.

Các kết luận giám định được thông báo cho gia đình nạn nhân và người có liên quan, tất cả đồng ý, không yêu cầu giám định lại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 149/QĐ-ĐTTH ngày 14/02/2025 và số 2045/QĐ-VPCQCSĐT ngày 09/4/2025 đã trả lại thùng container số TCLU3564846 và xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 952.31 (số máy 125HM2Y4140745, số khung: 1HSDJSJR7DJ150525) kéo theo sơ-móc biển số 51R – 261.77 (số khung LA995RBB3M1YXY324) cho Công ty TNHH T1.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSKV9 ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự. Đề nghị ghi nhận quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thành K và ông Lê Ngọc N1 là đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 - chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo đã bồi thường, hỗ trợ cho đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Thị H1 là ông Vũ Văn D số tiền 80.000.000 đồng (trong đó, bị cáo Nguyễn Thành K bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 hỗ trợ 50.000.000 đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 - chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo nội dung đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại thùng container số TCLU3564846 và xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 952.31 (số máy 125HM2Y4140745, số khung: 1HSDJSJR7DJ150525) kéo theo rơ-móc biển số 51R – 261.77 (số khung LA995RBB3M1YXY324) cho Công ty TNHH T1, địa chỉ: 4 U, Phường T, Tp ..

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành K 01 (một) xe mô tô BS 84B1 – 385.56 (số máy: G3D4E393850, số khung: 0610GY375634; đã qua sử dụng); 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thành K, số 040182; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số AD 370335 do Sở G cấp ngày 20/9/2007.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành K khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 13/02/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô chở chị Vũ Thị H1 từ nhà ở xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi TP .. Đến 20 giờ 29 phút cùng ngày, khi lưu thông trên tuyến tránh Quốc lộ F thuộc ấp B, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã M, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo điều khiển xe vượt bên phải không đúng quy định khiến xe bị trượt ngã hậu quả làm chị H1 ngồi sau xe bị tử vong. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội

của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Thành K nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam (nay là Viện kiểm sát khu vực 9 – Vĩnh Long), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Vũ Văn D; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc D1, ông Lê Ngọc N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng ông Trần Duy N2 vắng mặt. Việc vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và đồng ý xét xử, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Xét đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành K thừa nhận vi phạm về tham gia giao thông đường bộ, vượt xe không đúng quy định, hậu quả làm người ngồi sau xe bị tử vong là hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo đúng với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết quả kiểm tra hiện trường, các kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 29 phút ngày 13/02/2025, Nguyễn Thành K có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 84B1-385.56 chở chị Vũ Thị H1, lưu thông trên tuyến tránh Quốc lộ F, hướng cầu C đi cầu Mỏ Cày 2, khi đến khu vực thuộc ấp B, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp B, xã M tỉnh Vĩnh Long), K điều khiển xe vượt bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 952.31 kéo theo sơ-mi-rơ-móc biển số 51R – 261.77 do anh Nguyễn Ngọc D1 điều khiển cùng chiều phía trước, do không làm chủ tay lái nên

xe K điều khiển bị trượt xuống lề đường phải, làm cả hai ngã xuống đường, chị H1 bị bánh xe đầu kéo sau bên phải cán qua người tử vong tại hiện trường. K bị gãy xương bánh chè bên trái. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành K đã vi phạm Khoản 2 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Do đó, Nguyễn Thành K phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3] Hành vi điều khiển xe vượt bên phải không đúng quy định, hậu quả làm chết người đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông công cộng đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi vô ý do cầu thả dẫn đến thiệt hại về tính mạng của người khác, gây nên cảnh mất mát đau thương cho gia đình bị hại, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thành K trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo, nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thành K có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đã bồi thường cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và một tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 - chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) đã trả lại thùng container số TCLU3564846 và xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 952.31 (số máy 125HM2Y4140745, số khung: 1HSDJSJR7DJ150525) kéo theo rơ-móc biển số 51R – 261.77 (số khung LA995RBB3M1YXY324) cho Công ty TNHH T1, địa chỉ: 4 U, Phường T, Tp ..

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành K 01 (một) xe mô tô BS 84B1 – 385.56 (số máy: G3D4E393850, số khung: 0610GY375634 đã qua sử dụng) và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thành K, số 040182; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, tên Nguyễn Thành K số AD 370335 do Sở G cấp ngày 20/9/2007.

[9] Đối với ông Nguyễn Ngọc D1 điều khiển ô tô đầu kéo biển số 51C – 952.31) kéo theo rơ-móc biển số 51R – 261.77 tham gia giao thông đúng quy định, việc chị Vũ Thị H1 té ngã đột ngột văng ra đường bị bánh xe do ông D1 điều khiển cán qua người tử vong là sự kiện bất ngờ, ông D1 không có lỗi nên không bị xử lý hình sự.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên phân tích hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, hậu quả, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với tính khách quan của vụ án, đúng với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/11/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thành K cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Vĩnh Long nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 - chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành K 01 (một) xe mô tô BS 84B1 – 385.56 (số máy: G3D4E393850, số khung: 0610GY375634 đã qua sử dụng) và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thành K, số 040182; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, tên Nguyễn Thành K số AD 370335 do Sở G cấp ngày 20/9/2007 theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKS ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng GDKT);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Điều tra viên;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- CQTHA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương